

Số: 67/BC-TrMN

Mỹ Thịnh, ngày 24 tháng 6 năm 2024

BÁO CÁO

Việc thực hiện kế hoạch cải tiến chất lượng năm học 2023-2024

I. ĐẶC ĐIỂM, TÌNH HÌNH

1. Đặc điểm, tình hình của nhà trường.

Trường Mầm non Mỹ Thịnh, xã Mỹ Thịnh, huyện Mỹ Lộc trong những năm qua đã được Đảng bộ và nhân dân xã Mỹ Thịnh quan tâm đầu tư xây dựng cơ sở vật chất đáp ứng yêu cầu giáo dục hiện nay. Đầu năm học 2023-2024, trường được công nhận trường mầm non đạt chuẩn Quốc gia mức độ 2 và kiểm định chất lượng giáo dục đạt Cấp độ 3.

Được sự chỉ đạo sát sao của Phòng Giáo dục và Đào tạo thành phố Nam Định và sự quan tâm của các cấp ủy Đảng, chính quyền các cấp, cùng với sự nỗ lực cố gắng phấn đấu của đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên và sự ủng hộ nhiệt tình của các bậc phụ huynh học sinh, trường Mầm non Mỹ Thịnh đã từng bước khẳng định được uy tín, chất lượng chăm sóc và giáo dục trẻ, góp phần vào phong trào phát triển giáo dục toàn diện của địa phương và của ngành.

** Đội ngũ cán bộ giáo viên nhân viên.*

Trong những năm qua, nhà trường đã xây dựng được đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên vững vàng về chuyên môn nghiệp vụ, có đạo đức tốt, phẩm chất chính trị vững vàng, nhiệt tình trong công tác.

Năm học 2023-2024, trường có tổng số: 25 cán bộ, giáo viên, nhân viên (CB, GV, NV). Trong đó: Biên chế: 20 người (Ban giám hiệu: 03; Giáo viên: 17; Nhân viên kế toán 01); hợp đồng: 5 người (nhân viên bảo vệ: 01; nhân viên nấu ăn: 03; nhân viên vệ sinh phục vụ: 01). Trình độ chuyên môn CB, GV: Đại học $12/20 = 60\%$; Cao đẳng: $8/20 = 40\%$.

Trường có các tổ chức đoàn thể: Chi bộ, Công đoàn, Đoàn Thanh niên cộng sản Hồ Chí Minh. Chi bộ đảng gồm 12 đảng viên. Chi bộ liên tục đạt chi bộ hoàn thành tốt nhiệm vụ, giữ vai trò hạt nhân của nhà trường. Các tổ chức công đoàn, đoàn thanh niên, ban đại diện cha mẹ học sinh đều hoạt động tích cực, góp phần cùng nhà trường hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ các năm học.

** Điều kiện cơ sở vật chất:*

Nhà trường có 09 phòng học (Nhà trẻ 2; mẫu giáo 7) với diện tích 53m²/phòng đạt tiêu chuẩn theo quy định (1,5m²/trẻ); hệ thống phòng học được xây dựng kiên cố, an toàn. Trong phòng học có: phòng học, phòng ngủ, phòng giáo viên, các công trình vệ sinh, phòng kho khép kín và đầy đủ thiết bị vệ sinh, đảm bảo an toàn và thuận tiện cho trẻ sử dụng.

Nhà trường có đủ các phòng chức năng gồm các phòng: 01 Phòng giáo dục nghệ thuật, 01 phòng giáo dục thể chất, 01 phòng đa năng, 01 phòng chuyên môn, 01 phòng vi tính, 01 văn phòng, 01 phòng hiệu trưởng, 02 phòng phó hiệu trưởng, 01 phòng hành chính quản trị, 01 phòng y tế, 01 phòng bảo vệ, 01 phòng dành cho nhân viên, 03 khu vệ sinh cho giáo viên, cán bộ, nhân viên, 01 khu để xe cho cán bộ, giáo viên, nhân viên; có khu để xe dành cho cán bộ, giáo viên, nhân viên diện tích 70m², được lợp tôn lạnh, đảm bảo thuận tiện, an toàn.

** Kết quả chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục.*

Nhà trường thực hiện Chương trình GDMN theo Thông tư 51/2020/TT-BGDĐT của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo. Nhà trường chỉ đạo các nhóm lớp thực hiện Chương trình GDMN theo đúng độ tuổi. Đảm bảo đầy đủ các tài liệu, học liệu, đồ dùng học liệu phục vụ trong công tác giáo dục trẻ. Thực hiện tốt phần mềm quản lý dinh dưỡng trong trường mầm non. Chú trọng vận dụng kiến thức, kỹ năng, áp dụng các phương pháp, mô hình tiên tiến vào việc tổ chức hoạt động giáo dục trẻ theo quan điểm giáo dục “*lấy trẻ làm trung tâm*” phù hợp với điều kiện thực tế của từng nhóm lớp, đổi mới môi trường giáo dục nhằm tạo cơ hội cho trẻ tích cực khám phá, trải nghiệm và sáng tạo, theo phương châm “*học bằng chơi, chơi mà học*”, phù hợp với lứa tuổi

Tổ chức 100% trẻ đến trường được học 2 buổi/ngày và ăn bán trú tại trường; Trẻ đến trường được kiểm tra theo dõi sức khỏe 2 lần/năm, được cân, đo 3 tháng/lần và theo dõi sức khỏe trẻ bằng biểu đồ tăng trưởng cụ thể

- Chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc sức khỏe trẻ

+ Trong năm có 247/247 trẻ được nuôi ăn bán trú tại trường đạt 100% trong đó 100% trẻ đều được đảm bảo sức khỏe và tăng cân tốt.

+ 100% trẻ được đảm bảo an toàn tuyệt đối về thể chất, tinh thần và dinh dưỡng.

+ 100% trẻ được khám sức khỏe định kỳ, theo dõi sức khỏe bằng biểu đồ tăng trưởng. Kết quả:

+ Cân nặng: Phát triển bình thường: 244/247 cháu đạt 98,8%; SDDNC 3/247 cháu chiếm 1,2%; thừa cân béo phì 3/309 cháu chiếm 1,2%.

+ Chiều cao: Phát triển bình thường: 245/247 đạt 99,1%; SDDTC 2/247 chiếm

0,9%;

- Chất lượng giáo dục

a. Nhà trẻ: Có 42/45 trẻ được đánh giá (03 trẻ chưa tròn tháng nên không đánh giá).

- Số trẻ tròn 18 tháng: Có 1 trẻ được đánh giá, các lĩnh vực đạt 100%

- Số trẻ tròn 24 tháng: Có 26 trẻ được đánh giá, kết quả như sau:

+ Lĩnh vực PTTC: 26/26 trẻ đạt, tỷ lệ đạt 100%.

+ Lĩnh vực PTNT: 26/26 trẻ đạt, tỷ lệ đạt 100%.

+ Lĩnh vực PTNN: 26/26 trẻ đạt, tỷ lệ đạt 100%.

+ Lĩnh vực PTTC – KNXH, TM: 26/26 trẻ đạt, tỷ lệ đạt 100%.

- Số trẻ tròn 36 tháng: có 15 trẻ được đánh giá, kết quả như sau:

+ Lĩnh vực PTTC: 15/15 trẻ đạt, tỷ lệ đạt 100%.

+ Lĩnh vực PTNT: 15/15 trẻ đạt, tỷ lệ đạt 100%.

+ Lĩnh vực PTNN: 15/15 trẻ đạt, tỷ lệ đạt 100%.

+ Lĩnh vực PTTC – KNXH, TM: 15/15 trẻ đạt, tỷ lệ đạt 100%.

b. Mẫu giáo:

- Mẫu giáo 3-4 tuổi: Tổng số trẻ được đánh giá 60/62 (02 trẻ đi học nhóm trẻ Sao Mai - Thị trấn Mỹ Lộc không đánh giá) trẻ ra lớp đạt 96,8%

+ Lĩnh vực PTTC: 60/60 trẻ đạt, tỷ lệ đạt 100%.

+ Lĩnh vực PTNT: 59/60 trẻ đạt, tỷ lệ đạt 98,3%.

+ Lĩnh vực PTNN: 59/60 trẻ đạt, tỷ lệ đạt 98,3%.

+ Lĩnh vực PTTC và KNXH: 60/60 trẻ đạt, tỷ lệ đạt 100%.

+ Lĩnh vực PTTM: 59/60 trẻ đạt, tỷ lệ đạt 98,3%.

- Mẫu giáo 4- 5tuổi: Tổng số trẻ được đánh giá 71/71 trẻ ra lớp đạt 100%

+ Lĩnh vực PTTC: 71/71 trẻ đạt, tỷ lệ đạt 100%.

+ Lĩnh vực PTNT: 68/71 trẻ đạt, tỷ lệ đạt 95,8%.

+ Lĩnh vực PTNN: 68/71 trẻ đạt, tỷ lệ đạt 95,8%.

+ Lĩnh vực PTTC và KNXH: 71/71 trẻ đạt, tỷ lệ đạt 100%.

+ Lĩnh vực PTTM: 66/71 trẻ đạt, tỷ lệ đạt 93%.

- Mẫu giáo 5 – 6 tuổi:

+ Tổng số trẻ 5 tuổi đến trường: 69/69 trẻ đạt 100% độ tuổi (trong đó có 0 trẻ khuyết tật, số trẻ diện phổ cập còn là: 69 trẻ).

+ Số trẻ 5 tuổi diện phổ cập hoàn thành CTGDMN: 69 cháu đạt 100%.

+ Kết quả đánh giá sự phát triển của trẻ: Có 69/69 trẻ được đánh giá đạt 100%

Lĩnh vực PTTC: 69/69 trẻ đạt, tỷ lệ đạt 100%.

Lĩnh vực PTNT: 69/69 trẻ đạt, tỷ lệ đạt 100%.

Lĩnh vực PTNN: 69/69 trẻ đạt, tỷ lệ đạt 100%.

Lĩnh vực PTTC và KNXH: 69/69 trẻ đạt, tỷ lệ đạt 100%.

Lĩnh vực PTTM: 69/69 trẻ đạt, tỷ lệ đạt 100%.

- Tỷ lệ đi học chuyên cần của các lớp 5-6 tuổi luôn duy trì tỷ lệ 97-98% trở lên và các độ tuổi khác duy trì trên 95-98%; Tỷ lệ bé ngoan hàng năm đạt 98% trở lên.

2. Công tác tự đánh giá và kết quả đánh giá

- Đầu năm học nhà trường kiện toàn Hội đồng tự đánh giá gồm 11 thành viên; Phân công cụ thể cho các thành viên phụ trách từng tiêu chuẩn và chịu trách nhiệm Xác định nội hàm, phân tích, thu thập minh chứng tiêu chí, kiểm tra minh chứng, duyệt phiếu đánh giá các tiêu chí của từng tiêu chuẩn phụ trách. Cuối năm học dự thảo báo cáo, lấy ý kiến đóng góp bổ sung, hoàn thiện báo cáo.

* Quá trình thực hiện công tác tự đánh giá

- Thành lập hội đồng tự đánh giá

- Lập kế hoạch tự đánh giá

- Thu thập, xử lý và phân tích các minh chứng.

- Đánh giá các mức đạt được theo từng tiêu chí.

- Viết báo cáo tự đánh giá.

- Công bố báo cáo tự đánh giá.

* Kết quả tự đánh giá.

- Số lượng các tiêu chí đạt: 25/25 Tỷ lệ: 100%

- Số lượng các tiêu chí chưa đạt: 0

Số lượng tiêu chí đạt mức 1: 25/25 Tỷ lệ: 100%

Số lượng tiêu chí đạt mức 2: 25/25 Tỷ lệ: 100%

Số lượng tiêu chí đạt mức 3: 19/19 Tỷ lệ: 100%

Số lượng tiêu chí đạt mức 4: 0

- Mức tự đánh giá: Đạt mức 3

* Qua báo cáo tự đánh giá từng tiêu chuẩn của các nhóm, nhà trường xây dựng báo cáo tự đánh giá hàng năm, có kế hoạch cải tiến chất lượng giáo dục theo từng tiêu chí để được tiếp tục đánh giá cao hơn và hoàn thiện hơn về chất lượng giáo dục

Tiêu chuẩn	Tổng số kế hoạch cải tiến chất lượng	Số kế hoạch cải tiến chất lượng đã thực hiện xong	Số kế hoạch cải tiến chất lượng đang thực hiện	Số kế hoạch cải tiến chất lượng chưa thực hiện
Tiêu chuẩn 1	8	6	02	0
Tiêu chuẩn 2	2	0	0	02
Tiêu chuẩn 3	4	02	0	02
Tiêu chuẩn 4	0	0	0	0
Tiêu chuẩn 5	3	02	01	0
Tổng	17	10	3	4

II. KẾT QUẢ THỰC HIỆN KẾ HOẠCH CẢI TIẾN CHẤT LƯỢNG

1. Kết quả thực hiện cải tiến chất lượng sau đánh giá

Tiêu chuẩn	Tiêu chí	Kế hoạch cần cải tiến chất lượng (Những công việc cần thực hiện để phát huy điểm mạnh và khắc phục điểm yếu)	Kết quả cải tiến chất lượng thực hiện	Kế hoạch cải tiến chất lượng đang thực hiện	Kế hoạch cải tiến chất lượng chưa thực hiện được
1	1.1	- Tiếp tục rà soát, bổ sung, điều chỉnh phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển của nhà trường giai đoạn 2021-2030.	- Nhà trường đã tăng cường các biện pháp tuyên truyền đến các ban ngành, đoàn thể, cha mẹ học sinh bằng các hình thức như trên trang Website, bản tin nhà trường - Tổ chức họp Hội đồng rà soát, bổ sung, điều chỉnh phương hướng chiến lược cho phù hợp với tình hình thực tế tại địa phương.		
	1.2	Tiếp tục duy trì cơ cấu, hoạt động của Hội đồng trường.	- Nhà trường đã xây dựng kế hoạch Hội đồng trường hàng năm, định kỳ họp và đánh giá đạt kết quả		
		- Phát huy tốt vai trò của các tổ chuyên môn, tổ văn phòng. Khắc phục điểm	- Tổ chuyên môn xây dựng kế hoạch nâng cao chất lượng sinh hoạt các tổ		

Tiêu chuẩn	Tiêu chí	Kế hoạch cải tiến chất lượng (Những công việc cần thực hiện để phát huy điểm mạnh và khắc phục điểm yếu)	Kết quả cải tiến chất thực hiện	Kế hoạch cải tiến chất lượng đang thực hiện	Kế hoạch cải tiến chất lượng chưa thực hiện được
	1.4	yếu là nội dung sinh hoạt chuyên môn còn chưa phong phú. - Tạo điều kiện cho nhân viên tham gia các lớp tập huấn về chuyên môn.	chuyên môn, đổi mới nội dung, phương pháp sinh hoạt tổ phù hợp dưới nhiều hình thức như: Trao đổi thảo luận, dự giờ chia sẻ kinh nghiệm bằng nhiều hình thức: Gmail, Zalo, Facebook.....đạt kết quả tốt.		
	1.5	- Tiếp tục duy trì sĩ số trẻ và lớp mẫu giáo không vượt quá quy định Điều lệ trường Mầm non và được phân chia theo đúng độ tuổi. - Tiếp tục huy động trẻ dưới 5 tuổi ra lớp, NT 34,1%, MG 98,6%. Tổ chức cho 100% trẻ ăn bán trú tại trường.	- Làm tốt công tác tuyên truyền đến CMHS duy trì 9/9 lớp học. Huy động 228 trẻ đến trường lớp. Nhà trẻ 45 cháu; mẫu giáo 183 cháu và được phân tách theo độ tuổi.	Phần đầu tỷ lệ trẻ nhà trẻ ra lớp đạt kế hoạch.	
	1.6	- Thực hiện quản lý tài sản, tài chính hiệu quả minh bạch, đúng mục đích và có hiệu quả - Duy trì hệ thống hồ sơ theo đúng quy định tại Nghị định số 30/2020/NĐ-CP về công tác văn thư. - Tham mưu với cấp trên bổ sung nhân viên văn thư.	- Thực hiện ứng dụng hiệu quả các phần mềm trong công tác quản lý hành chính, tài chính, tài sản của nhà trường - Lưu trữ và quản lý, hồ sơ theo đúng quy định.	- Tiếp tục tham mưu với cấp trên bổ sung nhân viên văn thư	
	1.7	- Nhà trường có kế hoạch bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ cho cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên. - Thực hiện phân công sử dụng cán bộ, giáo viên, nhân viên hợp lý, phát huy được năng lực cán bộ	- 100% CBGV có bài thu hoạch BDTX gửi về nhà trường - Tạo điều kiện cho GV, NV tham gia học các lớp bồi dưỡng tại Phòng GDĐT		

Tiêu chuẩn	Tiêu chí	Kế hoạch cần cải tiến chất lượng (Những công việc cần thực hiện để phát huy điểm mạnh và khắc phục điểm yếu)	Kết quả cải tiến chất thực hiện	Kế hoạch cải tiến chất lượng đang thực hiện	Kế hoạch cải tiến chất lượng chưa thực hiện được
		nhằm nâng cao chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ.	- Phân công nhiệm vụ cho CBGV phù hợp với năng lực trình độ.		
	1.8	- Thực hiện có hiệu quả kế hoạch giáo dục, thực hiện đánh giá sự phát triển của trẻ theo các độ tuổi. Tiến hành rà soát, điều chỉnh kế hoạch phù hợp với tình hình thực tế - Bồi dưỡng CM cho giáo viên thông qua các hoạt động dự giờ, thăm lớp, SHCM...	- Giáo viên đánh giá sự phát triển của trẻ trong các hoạt động hàng ngày, có hoạch bồi dưỡng để trẻ đạt mục tiêu phù hợp với độ tuổi - Cử đ/c Ng. Hà và Phụng giáo viên cốt cán tập huấn UDCNTT, chuyển đổi số, hướng dẫn GV sử dụng các phần mềm hỗ trợ áp dụng hiệu quả để nâng cao chất lượng giáo dục.		
	1.10	- Nhà trường có phương án đảm bảo an toàn về an ninh trật tự, an toàn trường học. - Kế hoạch phòng tránh tai nạn thương tích cho trẻ, các kế hoạch chăm sóc sức khỏe và tổ chức ăn bán trú cho trẻ đảm bảo an toàn.	- Đầu năm học nhà trường xây dựng kế hoạch, tổ chức tự kiểm tra đảm bảo an toàn phòng chống tai nạn thương tích cuối năm được các cấp đánh giá trường học an toàn. - Thường xuyên bảo dưỡng, vận hành hệ thống PCCC, có phương án tổ chức cho CB, GV, NV tham gia thực hành.		
	2.2	- Nhà trường có đủ số lượng giáo viên, theo quy định	- Được sự quan tâm của các cấp quản lý tuyển dụng và phân bổ cho nhà trường 02 giáo viên mới từ ngày 20/3/2024.		Nhà trường chưa đủ số GV theo quy định.
	2.3	- Nhà trường có đủ số lượng nhân viên theo quy định theo định mức	- Hợp đồng 03 nhân viên nuôi dưỡng, phân công nhiệm vụ cụ thể hợp lý, phù hợp cho nhân viên.		Nhân viên y tế còn do trạm y

Tiêu chuẩn	Tiêu chí	Kế hoạch cần cải tiến chất lượng (Những công việc cần thực hiện để phát huy điểm mạnh và khắc phục điểm yếu)	Kết quả cải tiến chất thực hiện	Kế hoạch cải tiến chất lượng đang thực hiện	Kế hoạch cải tiến chất lượng chưa thực hiện được
		- Nhân viên luôn hoàn thành tốt nhiệm vụ được phân công	Động viên nhân viên yên tâm nhiệt tình công tác. - Nhà trường được phân bổ 01 nhân viên kế toán biên chế từ ngày 01/3/2024.		tế xã kiêm nhiệm, chưa có nhân viên văn thư
3	3.1	- Tiếp tục tham mưu mở rộng diện tích đất. - Huy động từ nguồn VĐTT thiết kế các khu vực trải nghiệm cho trẻ.	- Phát huy cơ sở vật chất sẵn có tạo môi trường cảnh quan mới lạ, an toàn hấp dẫn trẻ: Thiết kế các khu vực trải nghiệm âm thanh, khu KPKH, cải tạo vườn rau, chợ quê...		Chưa thực hiện được
	3.2	- Tham mưu với cấp trên bổ sung đầu tư xây mới tường bao phía Tây và phía Nam	- Đã tích cực tham mưu nhưng do xã là đơn vị sát nhập tháng 9/2024, nên kế hoạch địa phương sẽ đầu tư trong năm 2025.		Chưa thực hiện được
5	5.1	Tiếp tục thực hiện tốt chương trình phát triển giáo dục Mầm non trên cơ sở tham khảo chương trình giáo dục của các nước trong khu vực và trên thế giới áp dụng phương pháp GD Montessori; STEAM	- Nhà trường đã cử giáo viên tham gia các lớp tập huấn về ứng dụng phương pháp giáo dục Montessori và STEAM, chỉ đạo giáo viên xây dựng kế hoạch phát triển chương trình giáo dục của nhà trường phù hợp với điều kiện của trường, lớp, nhu cầu, khả năng và hứng thú của trẻ.		
	5.3	- Tiếp tục duy trì tốt công tác chăm sóc sức khỏe cho trẻ theo kế hoạch để nhằm nâng cao tỷ lệ trẻ phát triển bình thường	Tỷ lệ SDD còn cao so với mặt bằng chung của huyện		

Tiêu chuẩn	Tiêu chí	Kế hoạch cải tiến chất lượng (Những công việc cần thực hiện để phát huy điểm mạnh và khắc phục điểm yếu)	Kết quả cải tiến chất lượng thực hiện	Kế hoạch cải tiến chất lượng đang thực hiện	Kế hoạch cải tiến chất lượng chưa thực hiện được
		- Tăng cường biện pháp giảm tỷ lệ trẻ thừa cân, béo phì			

2. Nguyên nhân kế hoạch cải tiến chất lượng chưa thực hiện được.

Tiêu chuẩn 2: Nhân viên văn thư và nhân viên y tế kiêm nhiệm nên công việc, chưa đảm bảo đầy đủ số lượng theo quy định.

Tiêu chuẩn 3: Trang thiết bị, đồ dùng, đồ chơi trong lớp 3, 4 tuổi và nhà trẻ mới chỉ đạt 80% yêu cầu theo Thông tư 01/VBHN-BGDĐT ngày 23/3/2015 của Bộ GD&ĐT.

Tiêu chuẩn 5: Tỷ lệ huy động trẻ nhà trẻ còn thấp.

3. Việc thực hiện kế hoạch cải tiến chất lượng trong thời gian tới

Tiếp tục xây dựng kế hoạch cải tiến chất lượng năm học 2024-2025.

III. KIẾN NGHỊ, ĐỀ XUẤT

- Đề nghị UBND xã Mỹ Lộc tiếp tục đầu tư kinh phí xây mới tường bao phía Tây và phía Nam của trường.

- Đề nghị UBND huyện Mỹ Lộc, Phòng GDĐT huyện Mỹ Lộc bổ sung thêm giáo viên, nhân viên y tế cho nhà trường.

Trên đây là báo cáo kết quả thực hiện kế hoạch cải tiến chất lượng năm học 2023-2024 của Hội đồng tự đánh giá Trường Mầm non Mỹ Thịnh./.

Nơi nhận:

- Phòng GDĐT;
- CB, GV, NV nhà trường;
- Hội đồng trường;
- Lưu VT.

HIỆU TRƯỞNG



Trần Thị Phương

